

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027;
- Quy mô dự toán mua sắm: 864.385.436.572 đồng (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tư tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp của Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Tên Gói thầu: Gói 4 - Cung cấp túi, lọ và vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động chuyên môn;
- Giá gói thầu: 28.255.598.788 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, hai trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng); ✓
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng (xét theo từng phần);
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Trung ương - Số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

a. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu (Nhà thầu kê khai, cung cấp tài liệu và cam kết để chứng minh)

- Hàng mới 100%.
- Các tài liệu của hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ:
 - + Ký mã hiệu (mã hàng hóa);
 - + Hãng sản xuất;
 - + Hãng chủ sở hữu;
 - + Xuất xứ;
 - + Thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu:
 - + Đối với hàng hóa không phải thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

Handwritten signatures and initials in blue ink.

+ Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

- Đối với hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế: Cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ chất lượng về hàng hóa bao gồm: Số lưu hành của thiết bị y tế hoặc tương đương theo quy định còn hiệu lực.

- Catalô, bản dữ liệu sản phẩm chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa dự thầu so với yêu cầu mời thầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

b. Yêu cầu về tiến độ giao hàng (Nhà thầu thực hiện cam kết)

Hàng hóa được giao theo từng đợt đặt hàng (theo tháng hoặc đợt xuất) từ email hoặc điện thoại của Bệnh viện Nhi Trung ương tới nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp các mặt hàng đã trúng thầu theo số lượng yêu cầu của Bệnh viện chậm nhất trong vòng 05-10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng (một số mặt hàng đặc biệt thời gian giao hàng có thể theo thỏa thuận của 2 bên). Đối với các trường hợp bất khả kháng nhà thầu phải giải trình bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Bệnh viện.

c. Lịch sử cung cấp hàng hóa (Nhà thầu thực hiện cam kết)

Nhà thầu cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.

d. Yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng

Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng cụ thể như sau:

Đối với Vật tư tiêu hao:

- Hạn sử dụng của hàng hóa \leq 12 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 06 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ $>$ 12 tháng - 24 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 8 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ $>$ 24 tháng - 36 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 18 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ $>$ 36 tháng - 60 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 24 tháng.

đ. Yêu cầu về phạm vi cung cấp

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng yêu cầu về đơn vị tính, khối lượng được nêu

tại Cột 5, 6 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Đối với hàng hóa mời thầu có đơn vị tính bằng hộp/lọ/chai/can/bộ kit/ống/tuýp thì hàng hóa chào thầu phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu yêu cầu về quy cách quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm. Trường hợp quy cách của hàng hóa chào thầu khác với quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu thì quy cách đó phải đảm bảo tương đương hoặc có lợi thế hơn và phù hợp với việc sử dụng của chủ đầu tư.

e. Yêu cầu về hàng mẫu

- Trường hợp nhà thầu dự thầu các danh mục hàng hóa (các phần (lô)) có yêu cầu về hàng mẫu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng mẫu với số lượng theo yêu cầu tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Việc cung cấp hàng mẫu phục vụ cho quá trình đánh giá kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu về nội dung đánh giá quy định tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền kiểm định hàng mẫu tại đơn vị/tổ chức kiểm định độc lập để làm căn cứ đánh giá E-HSDT.

- Địa điểm nhận hàng mẫu: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, tầng hầm nhà A (tòa nhà 15 tầng), số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

- Yêu cầu về quy cách đóng gói, thông tin hàng mẫu khi bàn giao: Hàng mẫu được đóng gói riêng theo từng danh mục hàng hóa và ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên nhà thầu;
- + Số thứ tự thầu (ghi theo số thứ tự trong E-HSMT);
- + Tên hàng hóa (ghi theo tên hàng hóa tự trong E-HSMT);
- + Mã sản phẩm;
- + Hãng sản xuất;
- + Nước sản xuất.

- Khi đến bàn giao hàng mẫu, nhà thầu mang theo Biên bản bàn giao đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu đính kèm sau đây để hai bên tiến hành ký kết biên bản bàn giao theo quy định.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Hàng hóa phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Cột 3 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm và có hàng mẫu được đánh giá là đạt theo quy định tại Cột 8 - Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đối với các danh mục có yêu cầu hàng mẫu.

(Nhà thầu cung cấp catalô, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan để chứng minh đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Đối với các tiêu chí kỹ thuật chưa được thể hiện trong Catalô, bản dữ liệu sản phẩm, nhà thầu được phép cung cấp tài liệu hoặc bản cam kết của hãng

sản xuất phát hành để chứng minh (Trường hợp này, chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đối chiếu các tài liệu kỹ thuật khác hoặc bản cam kết của hãng sản xuất đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại thời điểm đối chiếu E-HSMT trong trường hợp nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu). Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật thực hiện bằng cam kết khi nhận hàng hóa. Trường hợp hàng hóa khi nhận không đạt theo yêu cầu tại E-HSMT, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện hàng hóa đó và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định).

- Ngoài các biểu mẫu được nêu tại Chương IV Biểu mẫu mời thầu và dự thầu, Nhà thầu phải kê khai thông tin về hàng hóa dự thầu theo **Mẫu số 21** dưới đây và scan đính kèm E-HSMT.

Đồng thời nhà thầu đính kèm file Excel khi nộp E-HSMT. Việc đính kèm file Excel Mẫu số 21 chỉ phục vụ việc nhập dữ liệu được nhanh chóng trong quá trình đánh giá E-HSMT của Chủ đầu tư, không có giá trị đánh giá nhà thầu đạt/không đạt về tiêu chuẩn kỹ thuật trong trường hợp nhà thầu không đính kèm file Excel.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Giá mua bán: Trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Các bên sẽ tiến hành kiểm tra và thử nghiệm nếu trong quá trình sử dụng bên mua nhận thấy hàng hóa không đảm bảo chất lượng như quy định tại E-HSMT.

Trường hợp phải kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa thì sẽ được tiến hành kiểm tra tại các đơn vị có chức năng hoặc tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian nhà thầu giải quyết các kiến nghị về chất lượng hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua (không bao gồm thời gian kiểm tra, thử nghiệm).

Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Ghi chú:

Đối với các yêu cầu kỹ thuật thực hiện cam kết, nhà thầu có thể tham khảo mẫu cam kết dưới đây khi lập và nộp E-HSDT

Mẫu cam kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT

Nhà thầu [*ghi tên Nhà thầu*] tham dự gói thầu [*ghi tên gói thầu*] của Bệnh viện Nhi Trung ương, đại diện hợp pháp của nhà thầu xin cam kết thực hiện các điều khoản sau:

1. Tất cả các hàng hóa tham dự thầu đều có đủ thông tin về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hăng, nước sản xuất, giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực đối với thiết bị y tế. Hàng mới 100%.
2. Giá dự thầu là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương.
3. Cung ứng hàng hóa kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng tiến độ giao hàng quy định tại điểm b tiêu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
4. Cung ứng hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng quy định tại điểm d tiêu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT
5. Cung ứng hàng hóa đúng với các thông số kỹ thuật đã kê khai ở Mẫu số 21 Danh mục hàng hóa dự thầu.
6. Thu hồi vô điều kiện những hàng hóa bị phát hiện có vấn đề về chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
7. Bồi thường thiệt hại do hàng hóa không đảm bảo chất lượng (nếu có) gây ra cho Chủ đầu tư và/hoặc người bệnh.
8. Cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.
9. Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu quy định tại mục 1.3 Chương V của E-HSMT.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

Gói thầu:

Thuộc dự toán: **Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027**

Hôm nay, tháng năm 2025, tại phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO: CÔNG TY

Đại diện: Chức vụ:

BÊN NHẬN: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Đại diện: Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Hai bên cùng tiến hành bàn giao hàng mẫu để tiến hành đánh giá theo quy định của E-HSMT, cụ thể như sau:

STT	TT thầu	Mã phần (lô)	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại	Kỹ mã hiệu hàng hóa	Số lot, hạn sử dụng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1.									
2.	...									
3.										

Hai Bên xác nhận đã giao, nhận đủ, đúng chủng loại và số lượng hàng mẫu như trên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ THẦU

STT hàng hóa dự thầu	STT theo HSMT	Mã phần lô	Tên hàng hóa theo HSMT	Tên thương mại	Mã hàng hóa	Mã HS	Số đăng ký lưu hành	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Hạn sử dụng của hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1.																	
2.																	

Tổng số danh mục dự thầu: danh mục

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1): Ghi STT lần lượt theo tổng số danh mục tham dự thầu của nhà thầu;
- (2): Ghi theo STT trong danh mục hàng hóa mời thầu;
- (3): Ghi mã phần lô tương ứng với danh mục chào thầu;
- (4): Ghi tên hàng hóa theo E-HSMT;
- (5): Ghi tên hàng hóa theo tên thương mại của hãng sản xuất;
- (6): Ghi mã hàng hóa của hãng sản xuất;
- (7): Ghi mã HS của hàng hóa (nếu có), trường hợp nhà thầu chưa xác định được mã HS thì để trống;
- (8): Ghi số đăng ký lưu hành/GPNK của hàng hóa;
- (9): Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu;
- (10): Ghi tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ví dụ: ISO 13485/ ISO 9001,...);
- (11): Ghi hạn sử dụng của hàng hóa dự thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (ví dụ: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng,...);
- (12), (13), (14), (15), (16), (17): Ghi đầy đủ thông tin của hàng hóa dự thầu;
- (18): Ghi các lưu ý (nếu cần thiết).

PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Túi dịch TPN 250ml	Sử dụng cho máy pha chế vô trùng và truyền dinh dưỡng. Dung tích: 250ml. Số cổng: 3 cổng (gồm cổng tiêm thêm thuốc bằng tay, cổng truyền và cổng lớn có khóa lắp vào máy pha tự động). Tương thích với máy pha chế tự động ExactaMix 2400 của bệnh viện.	100 túi/ 1 hộp	Túi	2.000	600	Không yêu cầu
2.	Túi dịch TPN 500ml	Sử dụng cho máy pha chế vô trùng và truyền dinh dưỡng. Dung tích: 500ml. Số cổng: 3 cổng (gồm cổng tiêm thêm thuốc bằng tay, cổng truyền và cổng lớn có khóa lắp vào máy pha tự động). Tương thích với máy pha chế tự động ExactaMix 2400 của bệnh viện.	100 túi/ 1 hộp	Túi	2.000	600	Không yêu cầu
3.	Túi dịch TPN 1000ml	Sử dụng cho máy pha chế vô trùng và truyền dinh dưỡng. Dung tích: 1000ml. Số cổng: 3 cổng (gồm cổng tiêm thêm thuốc bằng tay, cổng truyền và cổng lớn có khóa lắp vào máy pha tự động). Tương thích với máy pha chế tự động ExactaMix 2400 của bệnh viện.	100 túi/ 1 hộp	Túi	2.000	600	Không yêu cầu
4.	Túi dịch TPN 2000ml	Sử dụng cho máy pha chế vô trùng và truyền dinh dưỡng. Dung tích: 2000ml. Số cổng: 3 cổng (gồm cổng tiêm thêm thuốc bằng tay, cổng truyền và cổng lớn có khóa lắp vào máy pha tự động). Tương thích với máy pha chế tự động ExactaMix 2400 của bệnh viện.	100 túi/ 1 hộp	Túi	1.500	450	Không yêu cầu
5.	Túi đựng nước tiểu	Chất liệu: Làm bằng nhựa PE hoặc PVC, không chứa DEHP Kích thước: Dung tích túi: 2000 ml	Cái	Cái	40.200	12.060	Không yêu cầu

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thâu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>Dây dẫn dài: 90 cm ± 5 cm</p> <p>Tiêu chí đặc thù:</p> <p>Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, đánh dấu vị trí mở, dễ mở</p> <p>Có quang treo</p> <p>Có vạch chia thể tích in trên thân túi, mỗi vạch tương ứng 100 ml, van xả đáy một chiều, các mép túi được hàn kín 100% không rò rỉ</p> <p>Đầu nối dây dẫn tương thích với các loại ống thông, đảm bảo không rò rỉ</p>					
6.	Túi thực tháo	<p>- Chất liệu:</p> <p>Toàn bộ bằng nhựa PVC mềm dùng trong y tế</p> <p>+ Khử trùng bằng khí EO.</p> <p>- Về kích thước:</p> <p>+ Dây truyền đường kính ≥ 7mm, có van điều chỉnh lưu lượng dòng chảy dư dịch, kết nối tốt giữa túi dung dịch và đầu ống thông hậu môn.</p> <p>+ Túi chứa dung dịch có dây treo, vành mở cố định miệng túi, dung tích ≥ 1000ml.</p> <p>Tiêu chuẩn đặc thù: Đóng gói kín, vô trùng</p>	Túi	Túi	250	75	Không yêu cầu
7	Túi máu ba 250ml	<p>Bao gồm 03 túi. mỗi túi dung tích 250ml được nối với nhau.</p> <p>Túi 1: dung tích 250ml chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu: Túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD.</p> <p>Túi 2: dung tích 250ml để chứa huyết tương. Ống dây túi dài 300±15mm với 4 dây số ký hiệu để tránh thất lạc khi cắt thành 4 đoạn mẫu xét nghiệm. Bảo quản tiểu cầu tới 5 ngày.</p> <p>Túi 3: dung tích 250ml để chứa dung dịch bảo quản hồng cầu có Adenin trong thành phần để bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày ở nhiệt độ 4°C±2°C. Ống dây túi dài 950±20mm có 13 đoạn mã ký hiệu trên ống, có kẹp nhựa để khóa tạm thời đường lấy máu. Đường kính ống dây: ĐK ngoài 4,5±0,1 mm, đk trong</p>	48 túi/ thùng	Túi	32.000	9.600	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 05 túi</p> <p>Nội dung đánh giá: Đánh giá sức bền của túi bằng cách quay ly tâm 3 lần mà túi máu không bị vỡ.</p>

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
		3,0 ± 0,1 mm Sức bền của túi: Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): 5000g trong 10 phút; Sức bền áp lực (Pressure resistance): 0,7kg/cm ² trong 10 phút; Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance trong khoảng -80°C tới 37°C ± 2 °C.					
8	Túi máu bốn đỉnh – đỉnh 350 ml	Túi máu bốn đỉnh – đỉnh 350 ml với túi buffy coat và có kèm bộ hút chân không Bao gồm 4 túi: * Túi 1: - Dung tích 350ml để chứa máu toàn phần - Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD - Ống dây lấy máu dài khoảng 1100 mm, có 12 dây số. * Túi 2: - Dung tích 100ml thích hợp cho điều chế buffy coat và được pha loãng. - Kích thước túi: + Chiều cao bên trong: 130 ± 5 mm và chiều rộng bên trong: 70 ± 5 mm + Chiều cao bên ngoài: 150 ± 5 mm và chiều rộng bên ngoài: 76 ± 5 mm * Túi 3: - Dung tích 350ml để bảo quản các thành phần máu * Túi 4: - Dung tích 350ml, chứa 78 ml dung dịch SAGM để bảo quản hồng cầu tới 42 ngày ở nhiệt độ 2 độ C – 6 độ C, huyết tương, hoặc tiểu cầu 5 ngày * Dây lấy máu, ống dây chuyển giữa các túi có đường kính ngoài 4,5 mm và đường kính trong 3 mm. * Kích thước túi: + Chiều cao bên trong: 152 ± 5 mm và chiều rộng bên trong: 120 ± 5 mm	2 túi/gói	Túi	12.160	3.648	Có yêu cầu Số lượng: 05 túi Nội dung đánh giá: Đánh giá sức bền của túi bằng cách quay ly tâm 3 lần mà túi máu không bị vỡ.

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		+ Chiều cao bên ngoài: 220 ± 5 mm và chiều rộng bên ngoài: 130 ± 5 mm * Sức bền của túi: - Sức bền ly tâm: 5000g trong 10 phút - Sức bền áp lực: 0,7kg/cm ² trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.					
9.	Túi lưu trữ tế bào gốc đông lạnh loại 250ml	- Phù hợp bảo quản tế bào ở nhiệt độ -158 °C và rã đông ở 37°C - Mỗi bộ túi gồm 01 túi lưu trữ chính và 01 túi bao ngoài - Thể tích chứa: 30-70mL - Kích thước túi chính: 122x185 mm $\pm 10\%$ - Kích thước túi bao ngoài: 130x215mm $\pm 10\%$ - Đóng gói đơn chiếc, vô trùng - Khử trùng bằng chiếu xạ chùm tia điện tử	28 cái/ thùng	Cái	28	8	Không yêu cầu
10.	Bộ túi xử lý tế bào máu cuống rốn	- Vô trùng - Mỗi bộ túi gồm 3 túi: + Túi 1: Thể tích ≥ 200 ml chứa huyết tương giao tế bào gốc, vật liệu Polyvinyl Chloride (PVC). + Túi 2: Thể tích ≥ 150 ml, chứa huyết tương, vật liệu Polyvinyl Chloride (PVC) + Túi 3: Thể tích ≥ 25 ml, bảo quản tế bào gốc trong điều kiện Nito lỏng, chia 2 ngăn với tỉ lệ 1:4, có cấu trúc 3D, mỗi ngăn có 1 cổng lấy mẫu, bằng vật liệu Ethyl vinyl acetate (EVA). - Chịu được lực ly tâm tối đa 2000xg - Có cổng kết nối riêng cho dung dịch bảo quản đông lạnh - Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương	24 bộ/thùng	Bộ	840	252	Có yêu cầu Số lượng: 01 bộ Nội dung đánh giá: Đánh giá độ bền sau khi ly tâm xử lý mẫu, túi còn nguyên vẹn, các mối hàn kết nối túi không bị rò rỉ.
11.	Túi bao ngoài máu cuống rốn	-Túi bọc ngoài bảo vệ túi lưu trữ tế bào gốc máu cuống rốn trong quá trình bảo quản âm sâu -Chất liệu túi: Teflon FEP film hoặc EVA	75 chiếc/thùng	Chiếc	800	240	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		-Chịu được nhiệt độ lưu trữ trong nitơ lỏng -196°C -Kích thước: 95 x 100 x 10 (± 0,5mm)					
12.	Hộp lưu mẫu cho ống 5ml	Dùng để lưu ống bảo quản mẫu đông lạnh thể tích 5mL - Kích thước 133 x 133 x 97 mm ± 2% - Hộp có nắp, đảm bảo không bị bung nắp khi đập, chất liệu bìa cứng chịu nhiệt. - Sử dụng được trong điều kiện nhiệt độ âm sâu từ -150 độ C đến -196 độ C	Hộp	Hộp	50	15	Không yêu cầu
13.	Túi hậu môn nhân tạo trẻ sơ sinh	Để dán túi có keo dán chắc (ưu tiên loại băng hydrocolloid), phù hợp với trẻ sơ sinh, có kích thước 7x7cm Thân túi đựng dịch thải, trong: có thể nhìn được màu sắc dịch thải bên trong túi. Thể tích chứa 180ml. Túi có cửa xả, xả được nhiều lần Chất liệu túi có thể đảm bảo, dùng được 5-7 ngày. Kích thước lỗ dán 5-32mm	10 cái/ hộp	Cái	700	210	Không yêu cầu
14.	Túi hậu môn nhân tạo trẻ nhỏ	Để dán túi có keo dán chắc (ưu tiên loại băng hydrocolloid), phù hợp với trẻ nhỏ, có kích thước 8x8cm Thân túi đựng dịch thải, trong: có thể nhìn được màu sắc dịch thải bên trong túi. Thể tích chứa 250ml. Túi có cửa xả, xả được nhiều lần Chất liệu túi có thể đảm bảo, dùng được 5-7 ngày. Kích thước lỗ dán 10-40mm	10 cái/ hộp	Cái	400	120	Không yêu cầu
15	Ống nghiệm nhựa chân không loại 2ml, có Heparin, đã được tiệt trùng	Thân ống: + Làm bằng nhựa PET, chống sốc, trong suốt + Có khả năng chống va đập, gãy nứt trong quá trình, lấy máu, bảo quản, xét nghiệm vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Nắp ống: + Màu xanh lá + Làm từ nhựa PE và cao su butyl	Ống	Ống	550.000	165.000	Có yêu cầu Số lượng: 30 ống Nội dung đánh giá: Đánh giá độ khít của nắp ống khi sử dụng

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng chống nứt vỡ, có rãnh chống trơn trượt, duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy mẫu + Nắp không bị bung khỏi ống trong quá trình vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Thể tích lấy máu: 2ml Trong ống: có chứa chất chống đông Heparin lithium 17UI/ml, dạng phun sương Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm, chiều dài 75mm, có vạch định mức lấy máu 2ml Chịu được tốc độ ly tâm ≥ 6000 vòng/phút trong vòng 5-10 phút Ống có nhãn màu xanh lá, đã được tiệt trùng và có ký hiệu nhận biết					
16.	Ống nghiệm nhựa chân không loại 2ml, có heparin, làm nhiễm sắc thể	Ống nghiệm nhựa dùng để lấy mẫu máu thực hiện xét nghiệm lập công thức nhiễm sắc thể và FISH từ máu ngoại vi Tính năng kỹ thuật: Thân ống: <ul style="list-style-type: none"> + Nhãn ống màu xanh lá và có ký hiệu hoặc chữ nhận biết đã tiệt trùng trên nhãn ống. + Làm bằng nhựa PET, chống sốc, trong suốt + Có khả năng chống va đập, gãy nứt trong quá trình, lấy máu, bảo quản, xét nghiệm vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Nắp ống: <ul style="list-style-type: none"> + Màu xanh lá + Làm từ nhựa PE, chia rãnh nhỏ và cao su butyl + Có khả năng chống nứt vỡ, có rãnh chống trơn trượt, duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy mẫu + Nắp không bị bung khỏi ống trong quá trình vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Thể tích lấy máu: 2ml	Ống	Ống	40.000	12.000	Có yêu cầu Số lượng: 05 ống Nội dung đánh giá: Nuôi cấy tế bào để nhiễm trùng máu và tủy xương nên cần đánh giá độ tiệt trùng và dấu hiệu nhận biết tiệt trùng trên thân ống

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Trong ống: có chứa chất chống đông Heparin lithium, dạng phun sương Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm, chiều dài 75mm, có vạch định mức lấy máu 2ml Chịu được tốc độ ly tâm ≥ 6000 vòng/phút trong vòng 5-10 phút					
17.	Ống nghiệm nhựa chân không, loại 2ml, có heparin	‘Thân ống: + Làm bằng nhựa PET, chống sốc, trong suốt + Có khả năng chống va đập, gãy nứt trong quá trình, lấy máu, bảo quản, xét nghiệm và vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm; Nắp ống: + Màu xanh lá + Làm bằng nhựa PVC hoặc tương đương và có phần nút cao su + Nắp không bị bung khỏi ống trong quá trình vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Thể tích lấy máu: 2ml Thể tích ống: 5ml Hóa chất bên trong: Lithium Heparin Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác	100 Ống/ hộp	Ống	950.000	285.000	Có yêu cầu Số lượng: 30 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ khít của nắp ống khi sử dụng
18.	Ống nghiệm nhựa lấy máu chứa chất chống đông Lithium Heparine	Ống nghiệm nhựa lấy máu thể tích nhỏ đã được tiệt trùng chứa Lithium heparin Dùng để lấy mẫu huyết tương Thể tích 250-500 μ l	200 ống/ hộp	Ống	4.000	1.200	Có yêu cầu Số lượng: 30 ống Nội dung đánh giá: Đánh giá hàng mẫu về tính năng phù hợp của ống lấy máu khi sử dụng

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
19.	Ống nghiệm nhựa chân không loại 2ml có CITRAT 3.2%	<p>Ống có chứa : 0,2ml Sodium Citrate 3,2%; Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml \pm 10% Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài 75mm; Ống có khả năng duy trì lượng chân không và tránh biến đổi, hao hụt chất chống đông; Thân ống: + Làm bằng nhựa PET, chống sốc, trong suốt, + Có khả năng chống va đập, gãy nứt trong quá trình, lấy máu, bảo quản, xét nghiệm và vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm; Nắp ống: + Màu xanh dương + Làm bằng nhựa PE và cao su butyl + Có khả năng chống nứt vỡ, có rãnh chống trơn trượt, duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy mẫu + Nắp không bị bung khỏi ống trong quá trình vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Ống đã được tiệt trùng</p>	100 ống/ hộp	Ống	350.000	105.000	<p>Có yêu cầu Số lượng: 100 ống Nội dung đánh giá: Đánh giá theo quy trình đảm bảo chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng. Đảm bảo chất lượng bên ngoài ống, chất lượng chất chống đông trong ống.</p>
20.	Ống nghiệm nhựa chân không loại 2ml có chất chống đông EDTA K3	<p>Dung dịch chất chống đông: K3 EDTA dạng phun sương Lượng chất chống đông: 1,8 mg/ml Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml \pm 10% Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài 75mm; Thân ống: + Làm bằng nhựa PET, chống sốc, trong suốt, + Có khả năng chống va đập, gãy nứt trong quá trình, lấy máu, bảo quản, xét nghiệm vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Nắp ống: + Màu tím + Làm từ nhựa PE và cao su butyl</p>	100 ống/ hộp	Ống	1.900.000	570.000	<p>Có yêu cầu Số lượng: 100 ống Nội dung đánh giá: Đánh giá theo quy trình đảm bảo chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng. Đảm bảo chất lượng bên ngoài ống, chất lượng chất chống đông trong ống.</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng chống nứt vỡ, có rãnh chống trơn trượt, duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy mẫu + Nắp không bị bung khỏi ống trong quá trình vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Ống đã được tiệt trùng, đóng trong hộp kín tránh hóa chất và ánh sáng trực tiếp					
21.	Ống nghiệm nhựa chống đông EDTA	Kích thước 12x75mm. Nắp xanh đậm. Chứa hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) với nồng độ tiêu chuẩn. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3000 vòng/phút trong thời gian 5 phút.	100 ống/ hộp	Ống	50.000	15.000	Có yêu cầu Số lượng: 20 ống Nội dung đánh giá: Đánh giá độ khít của nắp ống khi sử dụng
22.	Ống nghiệm nhựa chống đông K2 EDTA	Ống nghiệm nhựa chống đông thể tích nhỏ đã được tiệt trùng sử dụng một lần Chứa K2 EDTA phun khô, 1,0mg Thể tích 250-500µl,	50 ống/ thùng 200 hộp	Ống	3.000	900	Không yêu cầu
23.	Ống nghiệm nhựa lấy máu chân không 2ml	Ống chứa chất làm co cục máu và silicon mịn phủ bên trong thành ống Thể tích lấy máu 2ml. Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm, chiều dài ống 75mm. Thân ống: <ul style="list-style-type: none"> + Làm bằng nhựa PET, trong suốt; + Có nhãn dán thể hiện lô sản xuất và hạn sử dụng + Có khả năng chống va đập, gãy nứt trong quá trình lấy máu, bảo quản, xét nghiệm vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm + Một phần thân ống nhựa có nhãn dán để ghi thông tin mẫu và có tối thiểu các thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng và điều kiện bảo quản. Nắp ống:	100 ống/ hộp	Ống	181.000	54.300	Không yêu cầu

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> + Màu đỏ + Làm từ nhựa PE và cao su butyl + Có khả năng chống nứt vỡ, có rãnh chống trơn trượt, duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy mẫu + Nắp không bị bung khỏi ống trong quá trình vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Ống đã được tiệt trùng Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C Được dán nhãn CE					
24.	Ống nghiệm nhựa không có chất chống đông	Ống nghiệm nhựa PP Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm, chiều dài 75mm Nắp nhựa màu đỏ, không bị bung khỏi ống trong quá trình vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm Có nhãn, dung tích tối đa $6 \pm 0,1$ ml.	100 cái/ Hộp	Cái	197.000	59.100	Có yêu cầu Số lượng: 30 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ khít của nắp ống khi sử dụng
25.	Ống nghiệm nhựa lấy mẫu không nắp 5ml	Thể tích ống 5ml Hình trụ tròn Kích thước ống: đường kính khoảng 12mm, chiều dài khoảng 75mm Chất liệu nhựa: PP/ Nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong, không lẫn tạp chất, cứng. Màu trắng trong, đồng nhất, trơn nhẵn Quy cách đóng gói ≤ 500 cái/ gói, có nhãn dán thể hiện tên vật tư, lô sản xuất, hạn sử dụng, nhiệt độ bảo quản... trên mỗi gói. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C Được dán nhãn CE	10.000 ống/ thùng	Ống	419.200	125.760	Không yêu cầu
26.	Ống ly tâm nhựa đáy nhọn vô trùng 15ml	Thể tích ống: 15ml Đã được tiệt trùng Ống hình trụ tròn, đáy nhọn Kích thước: đường kính khoảng 17 - 18mm; chiều dài khoảng 110-120 mm, thành ống dày ≥ 1 mm.	50 cái/ gói	Cái	363.500	109.050	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>Chất liệu: Nhựa Polypropylene tinh khiết Màu sắc: trắng trong Thân ống: có vạch chia thể tích, có mặt nhám để viết không bay chữ. Kiểu nắp: nắp phẳng, xoáy ngoài, đường kính khoảng 22 - 23mm. Thiết kế roan bên trong nắp Chịu được tốc độ ly tâm đến 15.000 vòng/ phút x 15 phút mà không nứt vỡ Chịu được nhiệt độ từ $\leq - 80^{\circ}\text{C}$. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ $15^{\circ}\text{C} - 30^{\circ}\text{C}$ Phù hợp khi vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu tự động (ống nguyên vẹn, nắp không lỏng, không văng bắn hay rò rỉ nước) Được dán nhãn CE</p>					
27.	Ống ly tâm đáy nhọn vô trùng 50ml	<p>Thể tích ống 50ml Đã được tiệt trùng Ống hình trụ tròn, đáy nhọn Kích thước: đường kính khoảng 19-20mm; chiều dài: khoảng 110-120 mm; thành ống dày $\geq 1\text{mm}$. Chất liệu: Nhựa Polypropylene tinh khiết Màu sắc: trắng trong Thân ống: có vạch chia thể tích, có mặt nhám để viết không bay chữ. Kiểu nắp: nắp phẳng, xoáy ngoài, đường kính khoảng 34-35mm Chịu được tốc độ ly tâm đến 17.000 vòng/ phút x 15 phút mà không nứt vỡ Ly tâm tách được chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng dưới đáy</p>	50 cái/ gói	Cái	9.200	2.760	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>Chịu được nhiệt độ từ $\leq -80^{\circ}\text{C}$</p> <p>Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi.</p> <p>Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ $15^{\circ}\text{C}-30^{\circ}\text{C}$</p> <p>Phù hợp khi vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu tự động (ống nguyên vẹn, nắp không lỏng, không văng bắn hay rò rỉ nước)</p> <p>Được dán nhãn CE</p>					
28.	Ống PCR 0,2ml	<p>Sử dụng trong quá trình gia nhiệt của phản ứng PCR</p> <p>Thể tích 0,2mL</p> <p>Nắp ống phẳng liền thân, mặt nắp nhám</p> <p>Thân ống có khoảng nhám để ghi thông tin</p> <p>Chất liệu: Nhựa PP tinh khiết</p> <p>Có thể quan sát dịch trong ống.</p> <p>Không chứa Dnase/RNase và pyrogen</p> <p>Có thể khử trùng ở nhiệt độ 121°C</p> <p>Chịu lực ly tâm ≥ 15.000 vòng/phút trong 30 phút</p> <p>Đã được tiệt trùng</p>	1000 cái/ hộp	cái	40.000	12.000	Không yêu cầu
29.	Ống PCR 0,5ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 0,5mL, có mũ chụp đính kèm - Hình trụ tròn, đáy ống nhọn, đính kèm nắp phẳng, nắp đóng/mở dạng bật, dễ dàng thao tác đóng/mở - Không bay màu chữ. - Chất liệu: Nhựa Polypropylene, tinh khiết, không nhiễm tạp chất - Lớp thành siêu mỏng, dễ dàng cho quá trình truyền nhiệt - Không chứa Dnase/RNase và pyrogen - Có thể khử trùng ở nhiệt độ 121°C - Chịu được tốc độ ly tâm $\geq 13.000\text{rpm}$ 	500 cái/ túi	Cái	170.000	51.000	Không yêu cầu
30.	Ống ly tâm vô trùng 1,5ml	<p>Thể tích ống 1,5 - 1,7mL</p> <p>Hình trụ tròn, đáy ống nhọn, đính kèm nắp phẳng, nắp</p>	500 cái/ túi	Cái	416.500	124.950	Không yêu cầu

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>đóng/mở dạng bật, dễ dàng thao tác đóng/mở. Chất liệu: Nhựa Polypropylene, tinh khiết, không nhiễm tạp chất Màu sắc: trắng trong, đồng nhất, có vạch chia thể tích trên thân ống, có mặt nhám để viết không bay chữ. Lớp thành siêu mỏng, dễ dàng cho quá trình truyền nhiệt Không chứa Dnase/RNase và pyrogen Chịu được tốc độ ly tâm 13.000 -15.000 vòng/ phút mà không nứt vỡ, bật nắp Chịu được nhiệt độ từ - 80°C đến 125°C Đã được tiệt trùng Quy cách đóng gói ≤500 cái/ gói, Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C Được dán nhãn CE</p>					
31.	Ống bảo quản mẫu nắp vận vô trùng 2ml	<p>Thể tích ống 2 mL, tiệt trùng Kích thước: đường kính 10-11mm; chiều dài 40-50mm Hình trụ tròn, đáy bằng kiểu tự đứng Nắp xoáy ngoài, có chứa các vòng chữ O để đảm bảo niêm phong hiệu quả mẫu và tránh bay hơi Chất liệu: Nhựa Polypropylene, tinh khiết không nhiễm tạp chất Màu sắc: trắng trong, đồng nhất, có vạch chia thể tích trên thân ống, có mặt nhám để viết không bay chữ. Lớp thành mỏng, dễ dàng cho quá trình truyền nhiệt Chịu được tốc độ ly tâm 15.000 vòng/ phút mà không nứt vỡ, bật nắp Chịu được nhiệt độ từ - 80°C đến 125°C Quy cách đóng gói ≤100 cái/ gói, Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản</p>	Cái	Cái	75.600	22.680	Không yêu cầu

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thâu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		trên mỗi túi. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C Được dán nhãn CE					
32.	Lọ nhựa lấy mẫu vô trùng 40ml	Thể tích lọ 40 mL, tiệt trùng Hình trụ tròn, đáy bằng tự đứng trên mặt phẳng Đường kính miệng lọ 20-30mm Nắp phẳng, xoay ngoài, có thiết kế lưới gá nhằm chống rò rỉ. Thân lọ dày, cứng, có khả năng chịu lực tốt Chất liệu: Nhựa Polypropylene, nhựa y tế trung tính tinh khiết 100% Màu sắc: trắng trong, đồng nhất, có vạch chia thể tích trên thân lọ, có nhãn dán trên thân lọ để ghi thông tin Phù hợp khi vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu tự động (lọ nguyên vẹn, nắp không lỏng, không văng bắn hay rò rỉ nước) Quy cách đóng gói 1 cái/ túi nilong hàn kín miệng. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C	1 cái/ túi	Cái	13.080	3.924	Không yêu cầu
33.	Lọ nhựa lấy mẫu phân có thìa	Thể tích lọ 40 mL, Hình trụ tròn, đáy bằng tự đứng trên mặt phẳng Đường kính miệng lọ 20-30mm Nắp phẳng, xoay ngoài, có thiết kế lưới gá nhằm chống rò rỉ. Có thìa lấy bệnh phẩm dính chặt với nắp. Thân lọ dày, cứng có khả năng chịu lực tốt. Có nhãn dán thể hiện thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản... trên thân ống Chất liệu: Nhựa Polypropylene, nhựa y tế trung tính tinh khiết 100% Màu sắc: trắng trong, đồng nhất, có nhãn dán trên thân lọ để	100 Cái/ túi	Cái	177.996	53.398	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		ghi thông tin Phù hợp khi vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu tự động của Bệnh viện (lọ nguyên vẹn, nắp không lỏng, không văng bắn hay rò rỉ bệnh phẩm) Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi.					
34.	Lọ nhựa có nắp đựng bệnh phẩm 60ml	Thể tích từ 40ml-60ml, nhựa PS trong suốt, nắp vặn xoắn các màu, có nhãn, nắp kín không bị tràn đổ các dung dịch khi để nghiêng, úp ngược	500 chiếc/ túi	chiếc	60.000	18.000	Không yêu cầu
35.	Lọ nhựa có nắp đựng bệnh phẩm 120ml	Thể tích từ 100ml-120ml, nhựa PS trong suốt, nắp vặn xoắn các màu, có nhãn, nắp kín không bị tràn đổ các dung dịch khi để nghiêng, úp ngược Đáy phẳng, miệng lọ rộng hơn đáy	500 chiếc/ túi	chiếc	10.000	3.000	Không yêu cầu
36.	Chai nhựa tiệt trùng 125mL	Chất liệu: Polypropylene, tiệt trùng, đáp ứng các yêu cầu USP, Class VI đối với nhựa Chai nhựa không màu, có vạch chia thể tích Mức độ đảm bảo vô trùng: SAL 10 ⁻³ , Nội độc tổ vi khuẩn < 0,1EU/mL. Đường kính cổ chai ≥ 4cm Chai có đáy phẳng, có thể tự đứng được	Cái	Cái	600	180	Không yêu cầu
37	Chai nuôi cấy cổ gấp có nắp thông khí 25cm ²	Diện tích tăng trưởng 25cm ² . Được sản xuất từ polystyrene nguyên sinh quang học. Bề mặt gắn kết siêu thấp có lớp hydrogel liên kết cộng hóa trị có hiệu quả ức chế sự gắn kết của tế bào và giảm thiểu sự hấp thụ protein, kích hoạt enzyme và kích hoạt tế bào Bề mặt không gây độc tế bào, trợ về mặt sinh học và không thể phân hủy. -Cổ nghiêng để rót và tiếp cận pipet dễ dàng hơn, có nắp thông khí - Xử lý bề mặt TC bằng phương pháp phóng điện corona hoặc	Cái	Cái	14.200	4.260	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		xử lý plasma khí, bề mặt ưa nước và tích điện âm với 9-17% nguyên tử oxy, giúp tăng bám dính tế bào. - Không gây độc hại theo tiêu chuẩn USP loại VI - Tiết trùng và không chứa nội độc tố - Sản xuất bằng 100% năng lượng tái tạo thông qua chứng chỉ thuộc tính năng lượng EAC					
38.	Chai nuôi cấy 175 cm2	- Diện tích tăng trưởng 175cm2 - Cổ nghiêng, có nắp thông khí - Chất liệu: polystyrene nguyên chất - Kiểu nắp: Thông khí màng PTFE 0,2 µm, được sản xuất bằng Polyethylene - Xử lý bề mặt: TC giúp tăng bám dính tế bào - Không gây độc hại theo tiêu chuẩn USP Loại VI - Tiết trùng và không chứa nội độc tố	40 cái/thùng	cái	1.000	300	Không yêu cầu
39.	Chai nuôi cấy 225 cm2	- Diện tích tăng trưởng 225cm2 - Cổ nghiêng, có nắp thông khí - Chất liệu: polystyrene nguyên chất - Kiểu nắp: Thông khí màng PTFE 0,2 µm, được sản xuất bằng Polyethylene - Xử lý bề mặt: TC giúp tăng bám dính tế bào - Không gây độc hại theo tiêu chuẩn USP Loại VI - Tiết trùng và không chứa nội độc tố	25 cái/thùng	cái	1.000	300	Không yêu cầu
40	Ống vô trùng 5ml	- Thể tích ống 5ml, tiết trùng - Hình trụ tròn, đáy bằng tự đứng trên mặt phẳng - Đường kính miệng ống 15-17mm, chiều cao ống 60-65mm - Nắp màu xanh nhạt, phẳng, xoay ngoài, có thiết kế lưới gá nhằm chống rò rỉ. - Thân lọ cứng, dày > 1mm, có khả năng chịu lực tốt. - Thân ống màu trắng trong, đồng nhất, có vạch chia tại thể tích 1ml, 2ml, 3ml, 4ml, 5ml trên thân ống, có mặt nhám để	1 cái/ túi	Cái	144.000	43.200	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>viết không bay chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa Polypropylene tinh khiết - Chịu được tốc độ ly tâm ≥ 5000 vòng/ phút mà không nứt vỡ, bật nắp - Chịu được nhiệt độ từ - 20°C đến 125°C <p>Quy cách đóng gói 1 cái/ túi nilong hàn kín miệng. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi.</p> <p>Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C</p> <p>Phù hợp khi vận chuyển bằng hệ thống vận chuyển mẫu tự động của Bệnh viện (lọ nguyên vẹn, nắp không lỏng, không văng bắn hay rò rỉ bệnh phẩm)</p>					
41.	Ống lưu mẫu đông lạnh 5ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 5ml - Đã tiệt trùng tia gamma - Không có RNase/Dnase/ DNA người, không sinh nhiệt, không gây độc tế bào. - Chịu được nhiệt độ âm sâu trong nito lỏng -196°C - Chất liệu ống: Polypropylene - Chất liệu nắp: Polypropylene nguyên chất. - Nắp ống chặt, khít. Có vòng silicon ở nắp ống để tránh rò rỉ mẫu - Có chỗ để ghi thông tin mẫu. - Chiều cao ống bao gồm nắp ống $\leq 9,5$cm 	50 cái/túi	Cái	2.000	600	Không yêu cầu
42.	Ống xét nghiệm đếm tế bào dòng chảy đáy tròn 5ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 5ml - Tube tròn 12x75mm - Chất liệu: Polystyrene, đáy tròn - Nắp: chụp kép (Dual position snap-cap) ngăn ngừa mất mẫu - Ổn định ở 4°C đến 60°C - Chịu được lực ly tâm 1400 ref - Đường kính: 12 mm 	25 cái/ túi	Cái	50.000	15.000	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		- Tương thích với vị trí chạy mẫu của máy Facs Canto và Facs Canto II					
45.	Ống bảo quản mẫu đông lạnh vô trùng 2ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 2ml - Đã tiệt trùng tia gamma - Không có RNase/Dnase/ DNA người, không sinh nhiệt, không gây độc tế bào. - Chịu được nhiệt độ âm sâu trong nito lỏng -196°C - Chất liệu ống: Polypropylene - Chất liệu nắp: Polypropylene nguyên chất, đáp ứng các yêu cầu của USP. - Nắp ống chặt, khít, không rò rỉ huyết tương trong quá trình bảo quản. - Có chỗ để ghi thông tin mẫu 	50 cái/ túi	Cái	10.100	3.030	Không yêu cầu
44.	Đầu côn 1μl-10μl	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút 1-10μL - Chất liệu: Polypropylene, tiệt trùng - Tổng chiều dài đầu tip: 45,3mm, đường kính: 0,38mm - Có thể tiệt trùng ở 121°C trong 15 phút 	96 cái/ hộp	Cái	12.000	3.600	Không yêu cầu
45.	Đầu côn 1-200μl	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút: 1 - 200μL chính xác, không bám dính dung dịch - Chất liệu: Polypropylene - Màu sắc: màu vàng/ trắng - Tổng chiều dài đầu tip khoảng 51mm, đường kính: 0,5mm - Không có chất ức chế PCR - Có thể tiệt trùng ở 121°C trong 15 phút <p>Quy cách đóng gói: ≤ 1000 cái/ túi nilong hàn kín. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ từ 15°C-30°C Được dán nhãn CE</p>	96 cái/ hộp	Cái	981.600	294.480	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 30 cái</p> <p>Nội dung đánh giá: Đánh giá độ phù hợp với pipet đang sử dụng tại khoa</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
46.	Đầu côn 100 μ l-1000 μ l	-Thể tích hút 100 μ l - 1000 μ L - Chất liệu: Polypropylene, không tiết trùng, màu xanh, đáp ứng các yêu cầu USP, Class VI đối với nhựa - Tổng chiều dài đầu tip: 7,23cm, dung sai: \pm 50"	96 cái/ hộp	Cái	62.000	18.600	Có yêu cầu Số lượng: 30 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ phù hợp với pipet đang sử dụng tại khoa
47.	Đầu côn 1- 5ml	Đầu côn 1- 5ml -Thể tích hút 1- 5ml - Chất liệu: Polypropylene, đáp ứng các yêu cầu USP, Class VI đối với nhựa	200cái/ Hộp	Cái	89.000	26.700	Có yêu cầu Số lượng: 30 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ phù hợp với pipet đang sử dụng tại khoa
48.	Đầu côn có phin lọc 0,5- 10 μ l	Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm với thể tích từ 0,5-10 μ L -Thể tích: 0,5-10 μ L -Độ dài: 45-50mm -Không bám dính hóa chất vào thành côn và đầu côn -Chất liệu nhựa PP tinh khiết/ HDPE, trong suốt, thành nhẵn, không bị cong vênh, không bám dính dung dịch lên đầu côn -Không chứa DNase, RNase, Pyrogens và chất ức chế phản ứng PCR (PCR inhibitors) -Đã được tiệt trùng -Chất liệu màng lọc: vật liệu trơ/ Polyethylene -Màng lọc kỵ nước, trơ, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu Pipet -Chia vạch ở các thể tích 2, 5, 10 μ L -Sử dụng được với Micropipet của các hãng: Eppendorf, Bio-rad, Thermo -Đạt chứng chỉ ISO 11137, ISO 13485 hoặc tương đương	96 cái/ hộp	Cái	646.800	194.040	Có yêu cầu Số lượng: 30 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ bám dính hóa chất tránh lãng phí và tương thích với Micropipet đang sử dụng tại khoa

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
49.	Đầu côn có phin lọc 10- 100 µl	Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm với thể tích từ 10-100µL -Thể tích hút: 10-100µL -Độ dài: 50-65mm -Không bám dính hóa chất vào thành côn và đầu côn -Chất liệu nhựa PP tinh khiết/ HDPE, trong suốt, thành nhẵn, không bị cong vênh, không bám dính dung dịch lên đầu côn -Không chứa DNase, RNase, Pyrogens và chất ức chế phản ứng PCR (PCR inhibitors) -Tiệt trùng: Có -Chất liệu màng lọc: vật liệu trơ/ Polyethylene -Màng lọc kỵ nước, trơ, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu Pipet -Chia vạch ở các thể tích 10, 20, 50, 100µL -Dùng tương thích với Micropipet của các hãng: Eppendorf, Bio-rad, Thermo -Đạt chứng chỉ ISO 11137, ISO 13485 hoặc tương đương	96 cái/ hộp	Cái	333.000	99.900	Có yêu cầu Số lượng: 30 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ bám dính hóa chất tránh lãng phí và tương thích với Micropipet đang sử dụng tại khoa
50.	Đầu côn có phin lọc 10- 200 µl	- Thể tích hút 10-200µL, vô trùng - Chất liệu nhựa PP/ HDPE, trong suốt, thành nhẵn, không bị cong vênh - Chất liệu màng lọc: làm bằng vật liệu trơ/ Polyethylene - Độ bám dính thấp, đảm bảo hút chất lỏng chính xác. - Không chứa DNA, RNA, DNase, Dnase và endotoxin - Dùng tương thích với Micropipet của các hãng: Eppendorf, Bio-rad, Thermo	96 cái/ hộp	Cái	344.000	103.200	Không yêu cầu
51.	Đầu côn có phin lọc 100- 1000µl	Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm với thể tích từ 100-1000µL -Thể tích hút 100-1000µL, đã tiệt trùng -Độ dài ≥ 80mm - Không bám dính hóa chất vào thành côn và đầu côn	96 cái/ hộp	Cái	139.500	41.850	Có yêu cầu Số lượng: 30 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ bám dính hóa chất tránh lãng phí và tương

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> -Chất liệu nhựa PP tinh khiết/ HDPE, trong suốt, thành nhẵn, không bị cong vênh, không bám dính dung dịch lên đầu côn -Chia vạch ở các thể tích 100, 200, 500, 1000μL -Chất liệu màng lọc: vật liệu trơ/ Polyethylene -Màng lọc kỵ nước, trơ, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu Pipet -Độ bám dính thấp, đảm bảo hút chất lỏng chính xác. -Không chứa DNase, RNase, Pyrogens và chất ức chế phản ứng PCR (PCR inhibitors) -Sử dụng được với Micropipet của các hãng: Eppendorf, Bio-rad, Thermo -Đạt chứng chỉ ISO 11137, ISO 13485 hoặc tương đương 					thích với Micropipet đang sử dụng tại khoa
52.	Đầu côn kích thước khoảng 1100ul	<ul style="list-style-type: none"> Đầu côn đen hút mẫu, thể tích 1100ul Khay 96 tip được tiệt trùng và niêm phong kín trong hộp nhựa Đầu tip, Khay đựng: PP (Polypropylene) Hộp nhựa: PP (Polypropylene) Không chứa kim loại nặng, DNase/RNase, DNA người, chất ức chế PCR và nội độc tố (pyrogen). 	96 cái/ hộp	Cái	10.000	3.000	<ul style="list-style-type: none"> Có yêu cầu Số lượng: 10 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ phù hợp với pipet, thiết bị đang sử dụng tại khoa
53.	Đầu côn kích thước khoảng 300 ul	<ul style="list-style-type: none"> Đầu côn đen hút mẫu, thể tích 300uL Khay 96 tip được tiệt trùng và niêm phong kín trong hộp nhựa Đầu tip, Khay đựng: PP (Polypropylene) Hộp nhựa: PP (Polypropylene) Không chứa kim loại nặng, DNase/RNase, DNA người, chất ức chế PCR và nội độc tố (pyrogen). 	96 cái/ hộp	Cái	200.000	60.000	<ul style="list-style-type: none"> Có yêu cầu Số lượng: 10 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ phù hợp với pipet, thiết bị đang sử dụng tại khoa
54.	Đĩa petry nhựa đơn, đường kính 60mm	<ul style="list-style-type: none"> Chiều cao \geq 15mm, đường kính 60mm. Đã được tiệt trùng Đĩa trắng, trong suốt, có độ dày đồng đều. Đáy và nắp đĩa bằng phẳng và khít nhau. Chất liệu nhựa PS/ PP tinh khiết Chịu được nhiệt độ cao \geq80$^{\circ}$C mà không thay đổi hình dạng 	10 cái/ túi	Cái	11.500	3.450	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>Phù hợp cho các quy trình nuôi cấy vi sinh trong phòng thí nghiệm cũng như phù hợp với hệ thống máy chia môi trường tự động</p> <p>Được dán nhãn CE</p> <p>Quy cách đóng gói < 20 cái/ túi.</p> <p>Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi gói</p>					
55.	Đĩa petry nhựa đơn, đường kính 90mm	<p>Chiều cao ≥ 15mm, đường kính 90mm. Đã được tiệt trùng</p> <p>Đĩa trắng, trong suốt, có độ dày đồng đều.</p> <p>Đáy và nắp đĩa bằng phẳng và khít nhau.</p> <p>Chất liệu nhựa PS/ PP tinh khiết để đảm bảo không nhiễm tạp chất ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm</p> <p>Chịu được nhiệt độ cao $\geq 80^{\circ}\text{C}$ mà không thay đổi hình dạng</p> <p>Phù hợp cho các quy trình nuôi cấy vi sinh trong phòng thí nghiệm cũng như phù hợp với hệ thống máy chia môi trường tự động</p> <p>Được dán nhãn CE</p> <p>Quy cách đóng gói < 20 cái/ túi.</p> <p>Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi gói</p>	10 cái/ túi	Cái	356.160	106.848	Không yêu cầu
56.	Đĩa petry nhựa đơn, đường kính 150mm	<p>Chiều cao ≥ 20mm, đường kính 150mm. Đã được tiệt trùng</p> <p>Đĩa trắng, trong suốt, có độ dày đồng đều.</p> <p>Đáy và nắp đĩa bằng phẳng và khít nhau.</p> <p>Chất liệu nhựa PS/ PP tinh khiết để đảm bảo không nhiễm tạp chất ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm</p> <p>Chịu được nhiệt độ cao 80°C mà không thay đổi hình dạng</p> <p>Phù hợp cho các quy trình nuôi cấy vi sinh trong phòng thí nghiệm cũng như phù hợp với hệ thống máy chia môi trường tự động</p> <p>Được dán nhãn CE</p>	10 cái/ túi	Cái	7.200	2.160	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Quy cách đóng gói < 20 cái/ túi. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi gói					
57.	Đĩa petry nhựa 2 ngăn, đường kính 90mm	Chiều cao ≥ 15 mm, đường kính 90mm. Chia làm 2 ngăn, chiều cao vách ngăn trong đĩa ≥ 7 mm. Đã được tiệt trùng Đĩa trắng, trong suốt, có độ dày đồng đều. Đáy và nắp đĩa bằng phẳng và khít nhau. Chất liệu nhựa PS/ PP tinh khiết để đảm bảo không nhiễm tạp chất ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm Chịu được nhiệt độ cao $\geq 80^{\circ}\text{C}$ mà không thay đổi hình dạng Phù hợp cho các quy trình nuôi cấy vi sinh trong phòng thí nghiệm cũng như phù hợp với hệ thống máy chia môi trường tự động Được dán nhãn CE Quy cách đóng gói < 20 cái/ túi. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi gói	10 cái/ túi	Cái	10.704	3.211	Không yêu cầu
58.	Đĩa petry nhựa 3 ngăn, đường kính 90mm	Chiều cao ≥ 15 mm, đường kính 90mm. Chia làm 3 ngăn, chiều cao vách ngăn trong đĩa ≥ 7 mm. Đã được tiệt trùng Đĩa trắng, trong suốt, có độ dày đồng đều. Đáy và nắp đĩa bằng phẳng và khít nhau. Chất liệu nhựa PS/ PP tinh khiết để đảm bảo không nhiễm tạp chất ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm Chịu được nhiệt độ cao $\geq 80^{\circ}\text{C}$ mà không thay đổi hình dạng Phù hợp cho các quy trình nuôi cấy vi sinh trong phòng thí nghiệm cũng như phù hợp với hệ thống máy chia môi trường tự động Được dán nhãn CE Quy cách đóng gói < 20 cái/ túi.	10 cái/ túi	Cái	15.600	4.680	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi gói					
59.	Đĩa Petri nhựa vô trùng nuôi cấy tế bào 35mm	Đĩa petri nhựa Vô trùng Kích cỡ: 35mm, Chất liệu: nhựa trong suốt thuận tiện cho việc nuôi cấy và quan sát Vô trùng Nắp và thân đĩa phẳng, nắp đĩa vừa khít với thành đĩa, Không bị tràn môi trường ra ngoài, đảm bảo chứa được 5ml dung dịch môi trường	Chiếc	Chiếc	4.000	1.200	Không yêu cầu
60.	Pipet nhựa vô trùng dùng 1 lần 3ml	'- Pipet nhựa vô trùng - Thể tích hút 3ml - Chất liệu: Polyethylene, có vạch chia 1 và 2ml - Kích thước: + Chiều dài pipet: khoảng 150mm + Đường kính ở phía dưới cùng của pipet: khoảng 2,5 mm + Đường kính ở đầu trên của pipet: khoảng 12,5 mm Được dán nhãn CE Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi túi	1 cái/ túi	Cái	181.000	54.300	Không yêu cầu
61.	Pipet nhựa vô trùng dùng 1 lần 10ml	Thẻ tích hút 10ml, đã được tiệt trùng từng cái Chất liệu: Polystyrene theo yêu cầu USP với nhựa Chất liệu bao bì: Đóng gói riêng mặt giấy và mặt nhựa Kích thước: + Tổng chiều dài: khoảng 34,5cm ±0,4cm + Đường kính trong: 1,5mm + Đường kính ngoài của pipet: 9,5mm + Thẻ tích hút tối đa: 13ml + Dung sai của đường kính trong & đường kính ngoài ±0,4mm + Sai số thẻ tích cho phép: ±≤ 2%	1 chiếc/ túi	chiếc	5.000	1.500	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
62.	Pipet huyết thanh 2mL	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút 2ml, đã được tiệt trùng từng cái - Chất liệu: Polystyrene đáp ứng yêu cầu USP class VI - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng chiều dài: 28 cm \pm 0,5cm + Đường kính trong: 0,185cm \pm 5% + Đường kính ngoài của pipet: 0,575cm \pm 5% + Thể tích hút tối đa: 2,2ml + Độ chính xác trong khoảng \pm 2% - Mức bảo đảm vô trùng (SAL) tối thiểu 10^{-6} - Đạt chứng chỉ: Non-Pyrogenic, RNase-/DNase-free, Human DNA Free 	600 cái (4 \times 150 cái)	Cái	5.000	1.500	Không yêu cầu
63.	Pipet huyết thanh 5ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút 5ml, đã được tiệt trùng từng cái - Chất liệu: Polystyrene đáp ứng yêu cầu USP class VI - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng chiều dài: 35cm \pm 0,5cm + Đường kính trong: 0,185cm \pm 5% + Đường kính ngoài của pipet: 0,8cm \pm 5% + Thể tích hút tối đa: 7,5ml + Độ chính xác trong khoảng \pm 2% - Mức bảo đảm vô trùng (SAL) tối thiểu 10^{-6} - Đạt chứng chỉ: Non-Pyrogenic, RNase-/DNase-free, Human DNA Free 	400 cái (4 \times 100 cái)	Cái	5.000	1.500	Không yêu cầu
64.	Pipet huyết thanh 10ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút 10ml, đã được tiệt trùng từng cái - Chất liệu: Polystyrene đáp ứng yêu cầu USP class VI - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng chiều dài: 35,0cm \pm 0,5cm + Đường kính trong: 0,152 cm \pm 5% + Đường kính ngoài của pipet: 0,95cm \pm 5% + Thể tích hút tối đa: 13ml + Độ chính xác trong khoảng \pm 2% 	400 cái (4 \times 100 cái)	Cái	3.000	900	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		- Mức bảo đảm vô trùng (SAL) tối thiểu 10^{-6} - Đạt chứng chỉ: Non-Pyrogenic, RNase-/DNase-free, Human DNA Free					
65.	Pipet huyết thanh 25mL	- Thê tích hút 25ml, đã được tiệt trùng từng cái - Chất liệu: Polystyrene đáp ứng yêu cầu USP class VI - Kích thước: + Tổng chiều dài: 34,5cm \pm 0,15cm + Đường kính trong: 0,3 cm \pm 5% + Đường kính ngoài của pipet: 1.45cm \pm 5% + Thê tích hút tối đa: 35ml + Độ chính xác trong khoảng \pm 2% - Mức bảo đảm vô trùng (SAL) tối thiểu 10^{-6} - Đạt chứng chỉ: Non-Pyrogenic, RNase-/DNase-free, Human DNA Free	200 cái (4 \times 50 cái)	Cái	1.500	450	Không yêu cầu
66.	Pipet đơn kênh đa mức từ 0,5- 5ml	Pipet thay đổi thể tích điều chỉnh từ 0,5-5ml Bao gồm 01 pipet thay đổi thể tích đi kèm 01 gói 10 đầu tip - Đạt các chứng chỉ xét nghiệm IVD conform và TUV - Piston được làm từ chất liệu bền, nhẹ chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận, do đó hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo đồng thời tiết kiệm thời gian - Dài thể tích: 0,5- 5 ml - Hiện thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích Sai số + Sai số ngẫu nhiên ở 5ml là \pm 0,008ml (\pm 0,15%) + Sai số hệ thống ở 5ml là \pm 0,03ml (\pm 0,6%)	1 cái/Hộp	cái	5	1	Không yêu cầu
67.	Pipet đơn kênh đa mức từ 100- 1000 μ l	Pipet thay đổi thể tích điều chỉnh từ 100-1000 μ l Bao gồm 01 pipet thay đổi thể tích đi kèm 01 hộp đầu 96 tips - Đạt các chứng chỉ xét nghiệm IVD conform và TUV	1 cái/Hộp	cái	9	2	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> - Piston được làm từ chất liệu bền, nhẹ, chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận, do đó hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo đồng thời tiết kiệm thời gian - Dải thể tích: 100-1000μl - Hiện thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích Sai số '+ Sai số hệ thống ở 1000 μ l là $\pm 6\mu$ l ($\pm 0,6\%$) Sai số ngẫu nhiên ở 1000 μ l là $\pm 2\mu$ l ($\pm 0,2\%$)					
68.	Pipet đơn kênh đa mức từ 10-100 μ l	Bao gồm 01 pipet thay đổi thể tích đi kèm 01 hộp đầu 96 tips - Đạt các chứng chỉ xét nghiệm IVD conform và TUV - Piston được làm từ chất liệu bền, nhẹ, , chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận, do đó hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo đồng thời tiết kiệm thời gian Dải thể tích: 10 μ l - 100 μ l - Hiện thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích '+ Sai số hệ thống ở 100 μ l là $\pm 0,8 \mu$ l ($\pm 0,8\%$) '+ Sai số ngẫu nhiên ở $\pm 100\mu$ l là 0,2 μ l ($\pm 0,2\%$)	1 cái/Hộp	cái	5	1	Không yêu cầu
69.	Pipet đơn kênh đa mức từ 20-200 μ l	Pipet đơn kênh thể Bao gồm 01 pipet thay đổi thể tích đi kèm 01 hộp đầu 96 tips - Đạt các chứng chỉ xét nghiệm IVD conform và TUV - Piston được làm từ chất liệu bền, nhẹ, chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận, do đó hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo đồng thời tiết kiệm thời gian Dải thể tích: 20 μ l - 200 μ l	1 cái/Hộp	cái	9	2	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		- Hiện thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích Sai số : + Sai số ngẫu nhiên ở 200µl là ±1,2µl (±0,6%) Sai số hệ thống ở 200µl là ±0,4µl (±0,2%).					
70.	Pipet đơn kênh đa mức từ 0,5µl-10µl	Bao gồm 01 pipet thay đổi thể tích đi kèm 01 hộp đầu 96 tips - Đạt các chứng chỉ xét nghiệm IVD và TUV - Piston được làm từ chất liệu bền, nhẹ,, chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận, do đó hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo đồng thời tiết kiệm thời gian - Dải thể tích: 0,5µl - 10µl - Hiện thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích + Sai số hệ thống 1% tại 10µl, 1,5% tại 5µl và 2,5% tại 1µl + Sai số ngẫu nhiên: 0,4% tại 10µl, 0,8% tại 5µl và 2,5% tại 1µl	1 cái/Hộp	cái	4	1	Không yêu cầu
71.	Pipet 8 kênh điều chỉnh thể tích	Pipet 8 kênh điều chỉnh thể tích Dải thể tích: 30 – 300 µL Lượng gia tăng thể tích: 0,2 µL Dạng: Cơ học Đầu côn có lò xo: Có Sai số ngẫu nhiên: 30 µL: ± 1%; ± 0,3 µL 150 µL: ± 0,5%; ± 0,75 µL 300 µL: ± 0,3%; ± 0,9 µL Sai số hệ thống: 30 µL: ± 3%; ± 0,9 µL 150 µL: ± 1%; ± 1,5 µL 300 µL: ± 0,6%; ± 1,8 µL - Có thể hấp tiệt trùng	1 cái/Hộp	cái	4	1	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
72.	Pipet 12 kênh điều chỉnh thể tích	Pipet 12 kênh điều chỉnh thể tích Dài thể tích: 30 – 300 μ L Lượng gia tăng thể tích: 0,2 μ L Dạng: Cơ học Đầu côn có lò xo: Có Sai số ngẫu nhiên: 30 μ L: \pm 1%; \pm 0,3 μ L 150 μ L: \pm 0,5%; \pm 0,75 μ L 300 μ L: \pm 0,3%; \pm 0,9 μ L Sai số hệ thống: 30 μ L: \pm 3%; \pm 0,9 μ L 150 μ L: \pm 1%; \pm 1,5 μ L 300 μ L: \pm 0,6%; \pm 1,8 μ L - Có thể hấp tiệt trùng	1 cái/Hộp	cái	3		Không yêu cầu
73.	Lamen (18 x18) mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, không bị nấm mốc, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 18x18mm	1000 cái/hộp	cái	5.000	1.500	Không yêu cầu
74.	Lamen (22 x 22) mm	- Kích thước: 22 x 22mm - Độ dày: khoảng 0,13 – 0,17mm - Vật liệu: thủy tinh borosilicate, class 1 - Khả năng kháng hóa chất cao - Mặt kính không bị mờ theo thời gian. - Đã xử lý chống dính bề mặt, độ chính xác cao Được dán nhãn CE Quy cách đóng gói < 1000 cái/ hộp. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi hộp	1000 cái/hộp	Cái	183.400	55.020	Không yêu cầu
75.	Lamen (50 x 24) mm	Làm từ thủy tinh trong suốt borosilicate đạt chuẩn D263M, chống mốc, chống xước	1000 cái/hộp	Cái	190.000	57.000	Có yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>Không hấp thu bất kỳ màu sắc nào. Độ dày tiêu chuẩn số 1 kích cỡ 0,13 -0,16mm Mức độ đồng nhất quang - thực tế không có vết, bong bóng Độ truyền phổ, độ phẳng thích hợp Chỉ số khúc xạ: • n_e ($\lambda = 546,1\text{nm}$): $1,5255 \pm 0,0015$ • n_D ($\lambda = 589,3\text{nm}$): $1,5230$ • Chỉ số Abbe v_e: 55 • Độ truyền sáng cho độ dày của tấm kính 0,15mm τ_{VD65} ($d = 0,15\text{mm}$) = $91,7 \pm 0,3\%$. Không hấp thụ trong phạm vi quang phổ nhìn thấy được. Có thể sử dụng cho kính hiển vi huỳnh quang.</p>					Số lượng: 100 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá không nắm mốc, không xước, độ dày mỏng đều, lan hóa chất gắn tốt, độ trong chiết quang tốt
76.	Lam kính phủ tích điện dương (dùng cho hóa mô miễn dịch)	<p>Lam kính mài đầu, cắt góc 90 độ, kích thước 75x25x1,0 mm dùng cho nhuộm hóa mô miễn dịch trên máy nhuộm tự động hoặc nhuộm thủ công. Lớp phủ tích điện dương (+) trên bề mặt lam. Sử dụng được với các mảnh mô cắt có độ dày 2- 5 micron Màu sắc của phần mài nhám ghi mã số: màu trắng</p>	72-100 chiếc/ hộp	Chiếc	28.600	8.580	<p>Có yêu cầu Số lượng: 100 chiếc Đánh giá mẫu còn ổn định sau quá trình xử lý nhiệt và áp suất cao hay không</p>
77.	Lam kính mờ một đầu	<p>Hình chữ nhật. Chất liệu kính Soda, trơn láng, không có bọt khí, được làm mờ 1 đầu, không mốc, không xước. Có khả năng chịu hóa chất cao. Kích thước khoảng 25mm x 75mm, dày 1,0 - 1,2mm. Đóng gói hút chân không. Được dán nhãn CE Quy cách đóng gói < 72 cái/ hộp Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi hộp</p>	50 Cái/ hộp	Cái	523.200	156.960	<p>Có yêu cầu Số lượng: 100 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá không có bọt khí, không mốc, không xước lam kính trong, sạch</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
78.	Dao cắt tiêu bản một lần	Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, phần lưỡi cắt được cấu tạo từ 3 lớp. Độ dài: 80mm Chiều cao: 8mm Độ dày 0,254mm Góc nghiêng 35 °	50 chiếc/hộp	Chiếc	2.500	750	Có yêu cầu Số lượng: 10 chiếc Nội dung đánh giá: Đánh giá sự tương thích với máy cắt và chất lượng lát cắt mẫu
79.	Catset chuyên dạ dày	Catset có nắp đậy sử dụng cho mẫu sinh thiết dạ dày kt mẫu 0,1 -0,3 cm - Kích thước phù hợp với bộ kẹp mẫu vật của máy cắt bệnh phẩm - Vật liệu: acetal polymer - Mặt viết mã số nghiêng 45 độ, có thể sử dụng với máy in mã số - Nắp kín, khít, có thể tháo rời - Có nhiều màu để dễ dàng phân loại mẫu (trắng, vàng, hồng, xanh) - Lỗ thoát dịch hình vuông, kích thước nhỏ đủ để không bị lọt mẫu sinh thiết bệnh phẩm, các góc bo đều, không làm rách găng tay khi thao tác	500 chiếc/hộp	chiếc	60.000	18.000	Có yêu cầu Số lượng: 100 chiếc Nội dung đánh giá: Chạy mẫu kiểm tra có thoát mẫu, mất mẫu, độ bền sau khi qua hóa chất
80.	Catset chuyên bệnh phẩm	Catset có nắp đậy sử dụng cho mẫu bệnh phẩm phẫu thuật. - Kích thước phù hợp với bộ kẹp mẫu vật của máy cắt bệnh phẩm. - Vật liệu: acetal polymer - Mặt viết mã số nghiêng 45 độ, có thể sử dụng với máy in mã số - Nắp kín, khít, có thể tháo rời - Có nhiều màu để dễ dàng phân loại mẫu (trắng, vàng, hồng, xanh) - Lỗ thoát dịch hình chữ nhật, kích thước nhỏ đủ để không bị	500 chiếc/ hộp	chiếc	25.000	7.500	Không yêu cầu

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thâu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		lọt mẫu bệnh phẩm kích thước 0,2 - 2cm, các góc bo đều, không làm rách găng tay khi thao tác					
81.	Giấy lọc ly tâm tế bào	Thẻ giấy trắng, đục 2 lỗ vừa với lỗ của công dụng bệnh phẩm máy ly tâm. Được làm từ hỗn hợp 100% sợi bông và sợi xenlulo. Lớp đệm thấm hút tốt để thu gom thuốc thử hoặc dung dịch rửa dư thừa. Độ bền của thẻ trong quá trình ly tâm cao, không bị mủn nát thuận lợi cho việc tháo thẻ lọc khỏi phiến kính. Dùng tương thích với máy ly tâm Shandon Cytospin™	200 cái/hộp	Hộp	40	12	Không yêu cầu
82.	Que ký sinh trùng	Que gỗ tròn, nhẵn, sạch, dài khoảng 13cm; Thích hợp cho lấy các mẫu vi sinh.	Cái	Cái	144.000	43.200	Không yêu cầu
83.	Que cấy nhựa vô trùng 1μl	Que cấy vi sinh nhựa vô trùng đầu vòng tròn, nhẵn, không bavia, thuận tiện trong việc nuôi cấy, lý tưởng cho các quy trình cấy vi sinh, lấy mẫu đạt độ chính xác cao. Chất liệu: nhựa PS, chất liệu mềm dẻo dễ dàng lấy mẫu cấy vi sinh mà không ảnh hưởng đến môi trường cấy. Thể tích cấy chuẩn: 1uL. Đã tiệt trùng. Đóng gói kín, không thấm nước ngăn chặn hơi ẩm ô nhiễm. Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi hộp Được dán nhãn CE	20-25 cái/ túi	Cái	168.000	50.400	Không yêu cầu
84.	Que cấy nhựa vô trùng 10μl	Que cấy vi sinh nhựa vô trùng đầu vòng tròn, nhẵn, không bavia, thuận tiện trong việc nuôi cấy, lý tưởng cho các quy trình cấy vi sinh, lấy mẫu đạt độ chính xác cao. Chất liệu: nhựa PS, chất liệu mềm dẻo dễ dàng lấy mẫu cấy vi sinh mà không ảnh hưởng đến môi trường cấy. Thể tích cấy chuẩn: 10uL. Đã tiệt trùng. Đóng gói kín, không thấm nước ngăn chặn hơi ẩm ô nhiễm.	20-25 cái/ túi	Cái	152.340	45.702	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Có nhãn dán thể hiện tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản trên mỗi hộp Được dán nhãn CE					
85.	Giấy Parafin	Kích thước 5cm x 76m	Cuộn	Cuộn	7	2	Không yêu cầu
86.	Hộp lưu mẫu âm sâu 81 vị trí	Có 81 vị trí đặt ống bảo quản mẫu đông lạnh thể tích 1,5-2 ml - Kích thước 133 x 133 x 5,2 mm - Hộp có nắp, đảm bảo không bị bung nắp khi đập, chất liệu bìa cứng chịu nhiệt. - Sử dụng được trong điều kiện nhiệt độ âm sâu từ -150°C đến -196°C	Hộp	Hộp	120	36	Không yêu cầu
87.	Đĩa nuôi cấy 6 giếng	* Đáy phẳng; xử lý bề mặt để nuôi tế bào bám dính; chất liệu Polystyrene * Vô trùng, không có RNase/DNase, không pyrogen * 9,60cm ² /giếng ± 2%, 6 giếng/đĩa * Đóng gói từng cái	100 cái/thùng	cái	1.000	300	Không yêu cầu
88.	Đĩa nuôi cấy 24 giếng	* Đáy phẳng; xử lý bề mặt để nuôi tế bào bám dính; chất liệu Polystyrene * Vô trùng, không có RNase/DNase, không pyrogen * 1,93cm ² /giếng ± 2%, 24 giếng/đĩa * Đóng gói từng cái	100 cái/thùng	cái	1.000	300	Không yêu cầu
39.	Đĩa nuôi cấy 96 giếng	* Đáy tròn; xử lý bề mặt để nuôi tế bào bám dính; chất liệu Polystyrene * Vô trùng, không có RNase/DNase, không pyrogen * 0,33cm ² /giếng ± 2%, 96 giếng/đĩa * Đóng gói từng cái	100 cái/thùng	cái	1.000	300	Không yêu cầu
90.	Đĩa petri nhựa	* Chất liệu Polystyrene, xử lý bề mặt để nuôi tế bào bám dính * Vô trùng, không có RNase/DNase, không pyrogen	500 cái/thùng	cái	1.000	300	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> * Kích cỡ 60mm x 15mm; Diện tích nuôi cấy $21\text{cm}^2 \pm 2\%$ * Nắp có thiết kế gờ để đảm bảo thông khí 					
91.	Bộ hút mẫu hóa chất điều chỉnh 1-10ml	<p>Bộ chia mẫu đi kèm các loại adapter cho chai Varispenser 2 thể tích 1-10ml với adapter GL25, GL 28/S28, GL 32, GL 38, S40</p> <p>Hệ thống phân phối dung dịch trực tiếp từ bình cung cấp chứa chất lỏng, dung dịch kiềm, axit, bazơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải thể tích rộng người sử dụng có thể lựa chọn 6 kích cỡ khác nhau từ 0,2 - 100 ml - Sử dụng được với nhiều loại chất lỏng, kể cả các chất lỏng ăn mòn và dễ cháy - Van xả với bóng an toàn chống rò rỉ hóa chất cao - Cài đặt thể tích nhanh chóng thông qua vạch chia độ rõ ràng, rãnh trượt cố định - Có thể hấp khử trùng toàn bộ hệ thống mà không cần phải tháo rời. <p>"- Giới hạn sử dụng với chất lỏng: + Nhiệt độ: 15°C đến 40°C + Áp suất: tối đa 600 mbar + Độ nhớt: tối đa 500 mm²/s + Mật độ: tối đa 2,2 g/cm³"</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bước tăng: bước tăng nhỏ nhất 0.2ml * Sai số hệ thống: "- Dải thể tích 1 – 10ml: sai số hệ thống $\pm 50\mu\text{l}$ tại 10ml * Sai số ngẫu nhiên: - Dải thể tích 1 – 10ml: sai số ngẫu nhiên $\pm 10\mu\text{l}$ tại 10ml 	Cái	cái	3		Không yêu cầu
92.	Công tắc quang	Cảm biến quang có 01 đèn LED hiển thị và 01 nút điều chỉnh tín hiệu	Cái	Cái	150	45	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
93.	Băng dính 2 mặt cho đai nhám	Băng dính 2 mặt có khổ rộng khoảng 20mm, chiều dài 1 cuộn khoảng 33m.	Cuộn	Cuộn	20	6	Không yêu cầu
94.	Đai nhám cho hộp vận chuyển	Đai nhám dạng khóa dán Velcro, khổ rộng 20mm	Cái	Cái	3.500	1.050	Không yêu cầu
95.	Chíp RCI	Chíp định vị hộp vận chuyển RCI Dùng tương thích với hệ thống chuyển mẫu bệnh phẩm Telecom tại Bệnh viện	Cái	Cái	130	39	Không yêu cầu
96.	Hộp vận chuyển mẫu bệnh phẩm	- Hộp vận chuyển mẫu bệnh phẩm, - Chiều dài khoảng 260mm, \pm 2mm, đường kính 103 mm - Dùng tương thích với hệ thống chuyển mẫu bệnh phẩm Telecom tại Bệnh viện	Hộp	Hộp	150	45	Không yêu cầu
97.	Hộp vận chuyển mẫu bệnh phẩm bao gồm chip	- Hộp vận chuyển mẫu bệnh phẩm - Dạng hình trụ, kích thước bên trong: 78 x 230mm - Khối lượng \leq 0,5kg - Vật liệu: nhựa PVC và ABS - Bao gồm 2 chip RFID - Dùng tương thích với hệ thống chuyển mẫu bệnh phẩm Hanter IT tại Bệnh viện	Hộp	Hộp	35	10	Không yêu cầu
98.	Bộ lấy, bảo quản mẫu phân Cary Blair	Bộ lấy, bảo quản và vận chuyển được mẫu phân phù hợp với trẻ em. Bao gồm: 1. Que tăm bông vô trùng - Sử dụng được để ngoáy hậu môn lấy mẫu nuôi cấy xét nghiệm vi sinh - Que tăm bông được chứa trong ống nhựa trắng trong có chiều dài khoảng 170mm, đường kính khoảng 10mm. - Thân que được làm bằng gỗ, tròn, nhẵn, dài khoảng 120mm, một đầu gắn chặt với nắp cán nhựa tròn, một đầu quấn bông	20 cái/ túi	Cái	12.480	3.744	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng môi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>cotton bề mặt mịn với chiều dài đầu bông khoảng 20mm. - Cán que dài 50mm -70mm, đường kính khoảng 10mm Một phần thân ống nhựa có nhãn dán bao quanh để ghi thông tin mẫu và có các thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng và điều kiện bảo...</p> <p>Đóng gói 1 cái/ túi nilong hàn kín miệng. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ 15 - 30 C. Phù hợp với ống môi trường bảo quản mẫu phân Cary Blair 2. Ống bảo quản mẫu phân Cary Blair Bảo quản và vận chuyển được mẫu phân dùng trong xét nghiệm nuôi cấy vi sinh</p> <p>- Môi trường bán lỏng, thể tích khoảng 3ml, được chứa trong ống nhựa trắng trong có chiều dài khoảng 170mm, đường kính khoảng 10mm. - Môi trường có các thành phần dinh dưỡng đảm bảo ổn định cho bệnh phẩm 48 giờ ở nhiệt độ phòng. Một phần thân ống nhựa có nhãn dán nhãn bao quanh tối thiểu thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản Đóng gói 1 cái/ túi nilong hàn kín miệng. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ 2-8 C. Được dán nhãn CE</p>					
99.	Thuyền cân vuông bằng nhựa	<p>Vật liệu polystyrene màu đặc trưng: đục, không trong suốt Kích thước mặt đĩa đĩa D × R: 81 mm × 81 mm kích thước chung DxRxC: 81 mm × 81 mm × 18 mm</p>	Thùng/ 500 cái	Thùng	2		Không yêu cầu
100.	Tấm vi phiến đáy phẳng trong suốt	<p>vật liệu: Phiến đĩa đồng trùng hợp acrylic trong suốt; đáy phẳng trong suốt; giềng tròn trong suốt không vô trùng đặc điểm: không nắp; vảy; polystyrene đóng gói: hộp 50; gói 50 cái</p>	Thùng/ 50 cái	Thùng	2		Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mỗi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thể tích giếng: 370 μ L thể tích làm việc của giếng 75-200 μ L Đĩa 96 giếng; màu trong suốt phù hợp cho đo: nồng độ protein và/hoặc axit nucleic; ứng dụng UV/VIS					
101.	Ống PCR 0,2mL, nắp phẳng	Vật liệu: ống đáy hình nón; nắp phẳng; polypropylen không vô trùng tính năng: RCF 10.000 \times g; không chứa RNase và DNase; có thể khử trùng bằng hơi nước; vạch chia: không; Kiểu đáy: hình nón dung tích 0,2 mL; màu sắc nhiều màu nắp vừa vặn (nút đáy) thích hợp cho (ứng dụng PCR)	Gói/ 1.000 Cái	Gói	10	3	Không yêu cầu
102.	Đầu nối dây túi máu	Dùng nối dây túi máu thực hiện san và rửa máu -Vô trùng -Không có chất gây độc và gây sốt	1000 cái/ gói	Cái	20.000	6.000	Không yêu cầu
103.	Bình khí Argon dùng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	Bình khí Argon độ tinh khiết 99,9995% Sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Kích thước: 159 x 8 x 615 (mm) - Kích thước bao gồm nắp chụp: 159 x 8 x 730 (mm) - Áp suất an toàn của bình chứa: 250Bar - Áp suất khí nén khi đầy: 130Bar - Thể tích khí trong bình (Khi giải nén): 1.040 lít Dùng tương thích với máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	Bình	Bình	30	9	Không yêu cầu